

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm
pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15*) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15*) và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 04/10/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030" và các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh.

c) Kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Công tác xây dựng văn bản QPPL phải đảm bảo kịp thời việc triển khai thi hành Hiến pháp, pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất và tính khả thi.

b) Việc kiểm tra văn bản QPPL phải được tiến hành liên tục, toàn diện, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Việc rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ trình tự rà soát, kịp thời xử lý kết quả rà soát theo quy định.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác xây dựng văn bản QPPL

a) Lập danh mục quy định chi tiết các vấn đề được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp hoặc thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.

b) Đăng ký xây dựng nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2026; đăng ký xây dựng quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2026.

c) Thông báo cho chính quyền địa phương cấp xã nội dung trong văn bản QPPL do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành giao chính quyền địa phương cấp xã quy định theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức soạn thảo dự thảo nghị quyết của HĐND (do UBND tỉnh trình), quyết định UBND, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

đ) Thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản QPPL từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản QPPL đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

e) Tổ chức công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL theo quy định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản QPPL.

g) Tham gia ý kiến đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do cơ quan, tổ chức khác trình theo quy định (nếu có).

h) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh (đối với các dự thảo văn bản do UBND tỉnh trình hoặc ban hành theo thẩm quyền).

i) Tổ chức soạn thảo, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý những văn bản QPPL có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người có thẩm quyền ở cấp xã ban hành. Kiến nghị cơ quan ban hành, người có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với những văn bản có nội dung trái pháp luật.

c) Tổ chức kiểm tra văn bản QPPL theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

d) Xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thường xuyên rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành theo từng lĩnh vực, ngành quản lý; rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

4. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2026

a) Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, tổ chức mình gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, xây dựng, trình UBND tỉnh Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2026.

b) UBND cấp xã rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của mình.

5. Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

6. Báo cáo về công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026

Thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL năm 2026 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

(Có Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với văn bản trái pháp luật, không còn phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

c) Tham mưu thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn.

d) Tổ chức theo dõi, tổng hợp tình hình kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL.

2. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.

3. UBND các xã, phường

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL năm 2026 theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và nội dung Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tham gia góp ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi có văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

5. Chế độ báo cáo

a) Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL năm 2026 *(có thể lồng ghép trong Báo cáo công tác tư pháp của cơ quan, đơn vị)* gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

b) Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2026, trình UBND tỉnh ban hành, báo cáo Bộ Tư pháp đảm bảo thời gian yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, HCTC;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC_(LVA).

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thạch